

TỔNG HỢP THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Báo tuần từ ngày 18/12/2024 đến ngày 24/12/2024)

ĐVT: triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU THU	Dự toán 2024	Phát sinh trong tuần	Thực hiện đến ngày 24/12/2024 (Số liệu tổng hợp đến ngày 24/12/2024)	Ước phát sinh tuần sau (từ ngày 25/12/2024 đến ngày 31/12/2024)	Ước thực hiện đến ngày 31/12/2024	Tỷ lệ % thực hiện đến ngày 24/12/2024 so với Dự toán	Tỷ lệ % ƯTH đến ngày 31/12/2024 so với Dự toán	Tỷ lệ % thực hiện đến ngày 25/12/2024 so với cùng kỳ	So sánh với tuần trước	
										Tăng(+)/ giảm(-)	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3	4	5=3+4	6=3/1	7=5/1	8	9=2-(PS tuần trước)	10
	TỔNG THU	14.580.299	215.626	23.623.127	524.350	24.147.477				-149.491	
1)	Thu NSNN trên địa bàn	8.801.000	215.699	11.558.050	524.350	12.082.400	131,33	137,28	114,70	-149.418	(40,92)
a)	Thu nội địa	8.531.000	213.942	11.171.292	514.350	11.685.642	130,95	136,98	114,00	-145.602	(40,50)
-	Thu từ DN có vốn ĐTNN	2.080.000	9.617	3.092.804	230.000	3.322.804	148,69	159,75	102,14	9.465	6.226,97
-	Thu từ doanh nghiệp NN	252.000	5.801	255.702	10.000	265.702	101,47	105,44	96,26	5.166	813,54
-	Thu từ Khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	1.210.000	54.878	1.866.045	40.000	1.906.045	154,22	157,52	141,27	46.515	556,20
-	Lệ phí trước bạ	280.000	9.428	350.505	7.000	357.505	125,18	127,68	107,15	1.306	16,08
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp, phi NN	18.000	157	22.053	50	22.103	122,52	122,79	102,14	123	361,76
-	Thuế thu nhập cá nhân	825.000	21.089	949.670	70.000	1.019.670	115,11	123,60	104,69	13.698	185,33
-	Thu tiền sử dụng đất	1.000.000	18.257	1.329.191	15.000	1.344.191	132,92	134,42	159,73	-120.179	(86,81)
-	Thu tiền cấp quyền Khai thác khoáng sản	5.500	38	13.654	4.100	17.754	248,25	322,80	189,53	38	#DIV/0!
-	Thu phí, lệ phí	137.000	876	131.522	4.000	135.522	96,00	98,92	104,65	287	48,73
-	Thu tiền cho thuê và bán nhà ở thuộc SHNN	1.000	84	814	100	914	81,40	91,40	0,00	84	
-	Thu tiền thuê đất, thuê mặt nước	40.000	762	247.910	1.100	249.010	619,78	622,53	574,18	-190.135	100
-	Thuế bảo vệ môi trường	620.000	293	617.477	58.000	675.477	99,59	108,95	0,00	293	
-	Thu khác ngân sách	232.500	7.662	351.842	10.000	361.842	151,33	155,63	91,81	2.737	55,57
-	Thu từ hoạt động XSKT	1.830.000	85.000	1.942.103	65.000	2.007.103	106,13	109,68	103,37	85.000	
b)	Thuế xuất nhập khẩu	270.000	1.757	386.758	10.000	396.758	143,24	146,95	139,54	-3.816	(68,47)
2)	Thu bổ sung từ NSTW	5.779.299	0	6.497.277		6.497.277	112,42	112,42	132,32	0	
3)	Thu chuyển nguồn, kết dư	0	-73	5.567.800	0	5.567.800				-73	
4)	Thu các khoản vay	0	0	0	0	0				0	
	Điều tiết: - NSTW	690.770	5.575	868.416	37.600	906.016	125,72	131,16	119,12	-2.952	(34,62)
	- NS TỈNH	5.887.420	184.069	18.811.314	442.700	19.254.014	319,52	327,04	116,49	-109.866	(37,38)
	- NS HUYỆN, XÃ	2.222.810	25.982	3.943.397	44.050	3.987.447	177,41	179,39	106,71	-36.673	(58,53)

Ghi chú:

* Thực hiện đến ngày 24/12/2024

- Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết là 85 tỷ đồng, lũy kế đến ngày 24/12/2024 là 1.942,103 tỷ đồng, đạt 106,13 % so với dự toán năm, bằng 103,37% so với cùng kỳ.
- Thu tiền sử dụng đất là 18,257 tỷ đồng, lũy kế đến ngày 24/12/2024 là 1.329,191 tỷ đồng, đạt 132,92% so với dự toán năm, bằng 159,73% so với cùng kỳ. Nếu loại trừ khoản ghi thu tiền sử dụng đất do nhà đầu tư tự nguyện ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng là 371 tỷ đồng thì lũy kế thu tiền sử dụng đất đến ngày 24/12/2024 là 958,191 tỷ đồng, đạt 95,82% dự toán năm (1.000 tỷ đồng).
- Các khoản thu nội địa còn lại là 110,685 tỷ đồng, lũy kế đến ngày 24/12/2024 là 7.899,998 tỷ đồng, đạt 138,57% so với dự toán năm, bằng 111,45% so với cùng kỳ. Nếu loại trừ khoản ghi thu tiền thuê đất do nhà đầu tư tự nguyện ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng là 13 tỷ đồng, thì lũy kế số thu nội địa đến ngày 24/12/2024 là 7.886,998 tỷ đồng, đạt 138,34% dự toán năm (5.701 tỷ đồng).

* Ước thực hiện đến ngày 31/12/2024

- Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết là 65 tỷ đồng, lũy kế đến ngày 31/12/2024 là 2.007,103 tỷ đồng, đạt 109,68% so với dự toán năm, bằng 106,83% so với cùng kỳ.
- Thu tiền sử dụng đất là 15,000 tỷ đồng, lũy kế đến ngày 31/12/2024 là 1.344,191 tỷ đồng, đạt 134,42% so với dự toán năm, bằng 161,53% so với cùng kỳ. Nếu loại trừ khoản ghi thu tiền sử dụng đất do nhà đầu tư tự nguyện ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng là 371 tỷ đồng thì lũy kế thu tiền sử dụng đất đến ngày 31/12/2024 là 973,191 tỷ đồng, đạt 97,32% dự toán năm (1.000 tỷ đồng).
- Các khoản thu nội địa còn lại là 434,350 tỷ đồng, lũy kế đến ngày 31/12/2024 là 8.334,348 tỷ đồng, đạt 146,19% so với dự toán năm, bằng 117,57% so với cùng kỳ. Nếu loại trừ khoản ghi thu tiền thuê đất do nhà đầu tư tự nguyện ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng là 13 tỷ đồng, thì lũy kế số thu nội địa đến ngày 31/12/2024 là 8.321,348 tỷ đồng, đạt 145,96% dự toán năm (5.701 tỷ đồng).

Lập biểu


Trần Thị Diệu Thắm

Phòng QL Ngân sách - Tài chính HCSN


Nguyễn Hoàng Búp

TỔNG HỢP CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024
(Báo tuần từ ngày 18/12/2024 đến ngày 24/12/2024)

ĐVT: triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU CHI	Dự toán năm 2024	Phát sinh trong tuần	Thực hiện đến ngày 24/12/2024 (Số liệu tổng hợp đến ngày 24/12/2024)	Ước phát sinh tuần sau (từ ngày 24/12/2024 đến ngày 31/12/2024)	Ước thực hiện đến ngày 31/12/2024	Tỷ lệ % thực hiện đến ngày 24/12/2024 so với Dự toán	Tỷ lệ % ƯTH đến ngày 31/12/2024 so với Dự toán	Tỷ lệ % thực hiện đến ngày 24/12/2024 so với cùng kỳ	So sánh với tuần trước	
										Tăng(+)/giảm(-)	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3	4	5=3+4	6=3/1	7=5/1	8	9=2-(PS tuần trước)	10
	TỔNG CHI	14.456.318	435.665	16.034.114	450.000	16.484.114	110,91	114,03	110,32	25.245	6,15
A	CHI CÂN ĐỐI	14.456.118	435.665	14.827.220	450.000	15.277.220	102,57	105,68	113,00	25.245	6,15
I.	Chi đầu tư phát triển	4.883.653	141.202	6.417.987	90.000	6.507.987	131,42	133,26	114,65	-24.488	-14,78
II.	Chi thường xuyên	9.152.580	294.463	8.408.194	360.000	8.768.194	91,87	95,80	111,81	49.733	20,32
1	Chi hành chính SN	8.345.022	273.835	8.015.520	320.000	8.335.520	96,05	99,89	112,66	46.117	20,25
	Chi sự nghiệp kinh tế, môi trường	1.047.526	39.344	789.976	40.000	829.976	75,41	79,23	78,89	3.214	8,90
	Chi sự nghiệp văn xã	5.730.288	175.269	5.465.577	230.000	5.695.577	95,38	99,39	116,50	16.277	10,24
	Chi quản lý hành chính	1.567.208	59.222	1.759.967	50.000	1.809.967	112,30	115,49	123,82	26.626	81,68
2	Chi khác	807.558	20.628	392.674	40.000	432.674	48,62	53,58	96,82	3.616	21,26
	Quốc phòng - An ninh	310.131	13.664	329.043	10.000	339.043	106,10	109,32	101,52	19.020	134,02
	Khác	497.427	6.964	63.631	30.000	93.631	12,79	18,82	78,12	1.348	47,80
III.	Bổ sung quỹ DTTC	1.000	0	1.000	0	1.000	100,00	100,00		0	
IV.	Dự phòng	235.220	0	0	0	0				0	
V.	Tạo nguồn cải cách tiền lương	0	0	0	0	0				0	
VI.	Chi CTMT, BS có mục tiêu	183.665	0	0	0	0				0	
VII.	Chi trả lãi, phí vay	200	0	39	0	39				0	
VIII.	Chi trả nợ vay	0	0	0	0	0				0	
B	TẠM ỨNG XDCB	0	0	59.750	0	59.750				-2.052	
C	TẠM ỨNG HCSN	0	0	6.216	0	6.216				1.649	
D	TẠM ỨNG KHÁC	0	0	0	0	0				0	
E	T.Ư CHI XDCB NĂM TRƯỚC CH.SANG	0	0	1.140.928	0	1.140.928				0	0

Ghi chú: Nguồn dự phòng năm 2024: Dự toán là 235,220 tỷ đồng; đã sử dụng đến ngày 24/12/2024 là 115,772 tỷ đồng. Trong đó:
- Cấp Tỉnh: Dự toán đầu năm là 94,576 tỷ đồng, đã có kế hoạch sử dụng đến ngày 24/12/2024 là 52,053 tỷ đồng. Số còn lại là 42,523 tỷ đồng.
- Cấp Huyện: Dự toán đầu năm là 117,154 tỷ đồng, đã sử dụng đến ngày 24/12/2024 là 56,684 tỷ đồng. Số còn lại là 60,470 tỷ đồng.
- Cấp Xã: Dự toán đầu năm là 23,490 tỷ đồng, đã sử dụng đến ngày 24/12/2024 là 7,034 tỷ đồng. Số còn lại là 16,455 tỷ đồng.

Lập biểu

Phòng QL Ngân sách - Tài chính HCSN





Thân Thị Diệu Thắm

Nguyễn Hoàng Búp